

THỰC TRẠNG VỀ PHONG CÁCH GIÁO DỤC CỦA CHA MẸ HỌC SINH TRƯỜNG THCS TRẦN ĐĂNG NINH - TP NAM ĐỊNH

Vũ Thị Khánh Linh

Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Quá trình hình thành và phát triển tâm lý của cá nhân chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Trong đó gia đình và giáo dục gia đình có vai trò hết sức quan trọng. Giáo dục của cha mẹ có nội dung, mục đích, phương pháp, biện pháp nhất định và mỗi bậc cha mẹ lại có những phong cách giáo dục khác nhau. Lứa tuổi thiếu niên là thời kỳ chuyển tiếp, thời kỳ quá độ của tuổi thơ lên tuổi trưởng thành, có sự chuyển biến rất lớn về sự phát triển của cơ thể, về tâm lý và xã hội, đây cũng là lứa tuổi có nhiều khủng hoảng. Chính những điều đó đã gây ra rất nhiều khó khăn trong việc giáo dục con của các bậc cha mẹ có con ở độ tuổi này. Do thiếu kiến thức về sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ, thiếu hiểu biết về những biện pháp giáo dục phù hợp với lứa tuổi... một số phụ huynh có xu hướng quá nghiêm khắc, không quan tâm tới nhu cầu, nguyện vọng của trẻ, luôn ép trẻ thực hiện theo những mong muốn chủ quan của mình. Một số khác lại thả nổi cho trẻ tự do làm theo ý mình... Mục tiêu nghiên cứu của đề tài này là tìm hiểu thực trạng về các phong cách giáo dục, biểu hiện của các kiểu phong cách trong các lĩnh vực giáo dục khác nhau của cha mẹ học sinh lớp 8, 9 Trường THCS Trần Đăng Ninh - thành phố Nam Định.

2. Khách thể nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được tiến hành trên 103 học sinh lớp 8, 9 của Trường THCS Trần Đăng Ninh - thành phố Nam Định. 103 cặp phụ huynh học sinh và giáo viên chủ nhiệm của 2 lớp được nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phân tích chân dung một số ca điển hình.

Để nghiên cứu về phong cách giáo dục của cha mẹ, chúng tôi đã sử dụng hai mẫu phiếu: một dành cho các bậc phụ huynh và một dành cho các em học sinh để điều tra về phong cách giáo dục của cha mẹ các em.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự tự đánh giá của các bậc phụ huynh về phong cách giáo dục của mình

Bảng 1: Tự đánh giá của phụ huynh về phong cách giáo dục của mình

| Tiêu chí | | Nghề nghiệp | | | | | | | | | |
|--------------------|-------------|---------------|------|-----------|------|----------------|------|----------|-----|------------|------|
| | | CB, viên chức | | Công nhân | | Lao động tự do | | Nghỉ làm | | Tổng chung | |
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| PC giáo dục của bố | PC dân chủ | 29 | 28.2 | 23 | 22.3 | 12 | 11.7 | 1 | 1.0 | 65 | 63.1 |
| | PC độc đoán | 6 | 5.8 | 12 | 11.7 | 4 | 3.9 | 1 | 1.0 | 23 | 22.3 |
| | PC tự do | 4 | 3.9 | 8 | 7.8 | 3 | 2.9 | 0 | 0.0 | 15 | 14.6 |
| PC giáo dục của mẹ | PC dân chủ | 27 | 26.2 | 18 | 17.5 | 11 | 10.7 | 2 | 1.9 | 58 | 56.3 |
| | PC độc đoán | 8 | 7.8 | 11 | 10.7 | 2 | 1.9 | 1 | 1.0 | 22 | 21.4 |
| | PC tự do | 7 | 6.8 | 10 | 9.7 | 5 | 4.9 | 1 | 1.0 | 23 | 22.3 |

Qua bảng số liệu ta thấy: phong cách chiếm ưu thế nhất trong việc giáo dục con của các bậc phụ huynh là phong cách dân chủ, tiếp đến là phong cách độc đoán và có tỉ lệ thấp nhất là phong cách tự do. Không có sự khác biệt rõ rệt giữa những đánh giá của cha và mẹ, họ đều có cách đánh giá khá trùng nhau về phong cách giáo dục của mình.

Có sự tương đồng trong việc đánh giá của các bậc phụ huynh của hai lớp về phong cách giáo dục của chính mình và có sự cách biệt khá lớn giữa tỉ lệ của phong cách giáo dục dân chủ với hai kiểu phong cách giáo dục độc đoán và tự do. Mức độ chênh lệch giữa phong cách giáo dục độc đoán và phong cách giáo dục tự do theo nhận định của cả cha và mẹ ở cả hai lớp không lớn lắm (bảng 1).

3.2. So sánh đánh giá của con về phong cách giáo dục của cha, mẹ và đánh giá của chính cha mẹ về phong cách giáo dục của mình

Bảng 2: So sánh đánh giá của con và của cha mẹ về PCCGD trong gia đình

| Tiêu chí | | Nhận xét của con về phong cách giáo dục của cha mẹ | | Nhận xét của cha mẹ về phong cách giáo dục của mình | |
|--------------------|-------------|--|-------|---|-------|
| | | SL | % | SL | % |
| PC giáo dục của bố | PC dân chủ | 44 | 42.7 | 65 | 63.1 |
| | PC độc đoán | 35 | 34.0 | 23 | 22.3 |
| | PC tự do | 24 | 23.3 | 15 | 14.6 |
| | Tổng | 103 | 100.0 | 103 | 100.0 |
| PC giáo dục của mẹ | PC dân chủ | 48 | 46.6 | 58 | 56.3 |
| | PC độc đoán | 29 | 28.2 | 22 | 21.4 |
| | PC tự do | 26 | 25.2 | 23 | 22.3 |
| | Tổng | 103 | 100.0 | 103 | 100.0 |

Qua số liệu bảng 2, chúng tôi thấy rằng:

- Có sự chênh lệch giữa nhận xét của con về phong cách giáo dục của các bậc cha mẹ và sự tự đánh giá của các bậc phụ huynh về phong cách của chính mình. Đặc biệt giữa nhận định của các con về phong cách giáo dục của cha và tự đánh giá của cha. Theo nghiên cứu, trong gia đình hầu hết các em đều có cảm giác gần gũi với mẹ hơn với cha. Sự nghiêm khắc, uy quyền của người cha nhiều khi là nguyên nhân dẫn đến việc các em học sinh cảm thấy có khoảng cách trong quan hệ với cha và điều này cũng chi phối đến nhận định của các em về phong cách giáo dục của cha.

- Theo đánh giá của học sinh: tỉ lệ cha mẹ có phong cách giáo dục dân chủ thấp hơn rất nhiều so với tự đánh giá của các bậc cha mẹ. Số lượng các em cho rằng cha mẹ mình có phong cách giáo dục độc đoán chiếm tỉ lệ cao hơn so với sự tự nhận xét của cha mẹ. Trong khi chỉ có 22.3% người cha nhận mình thuộc phong cách giáo dục độc đoán thì có tới 34.0% các em học sinh nhận định rằng cha của mình thuộc phong cách giáo dục này. Cũng ở phong cách giáo dục độc đoán thì sự chênh lệch giữa nhận định của mẹ và đánh giá của con chỉ ở vào khoảng 6.8%. Tương tự như vậy đối với phong cách giáo dục tự do, trong khi mức độ chênh lệch giữa nhận xét của mẹ và con là 2.9% thì mức độ sai biệt giữa nhận xét của cha và của con là 8.7%.

3.3. Thực trạng về phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh Trường THCS Trần Đăng Ninh

Chúng tôi tiến hành đối chiếu nhận định của con và của cha mẹ trong một gia đình cùng với việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác như phỏng vấn, qua bài luận của học sinh về cha mẹ các em, quan sát... cùng với một số kỹ thuật trong quá trình sử dụng các phương pháp để xác định một phong cách giáo dục ảnh hưởng nhất đến trẻ trong một gia đình. Để tìm ra được phong cách giáo dục chung của một gia đình chúng tôi đã có những quy ước như sau:

** Trường hợp 1: cha và mẹ có cùng một kiểu phong cách giáo dục và trùng với đánh giá của con.* Trong trường hợp này để xác định phong cách giáo dục chung của gia đình, chúng tôi lấy điểm số thu được qua phiếu trả lời của bố cộng với số điểm thu được qua phiếu trả lời của mẹ, chia đôi. Đối chiếu điểm trung bình cộng đó với bảng quy ước về phong cách giáo dục để xác định phong cách giáo dục chung của gia đình này.

** Trường hợp 2: cha và mẹ có phong cách giáo dục trùng nhau và cả cha và mẹ đều khác với đánh giá của con.* Chúng tôi xem xét ảnh hưởng của cha hay mẹ đến con nhiều nhất. Người nào có ảnh hưởng đến trẻ nhất giữa hai cha mẹ, chúng tôi sẽ chọn phong cách giáo dục của người đó làm phong cách đại diện cho phong cách giáo dục chung của cả gia đình.

** Trường hợp 3: cha và mẹ có trùng phong cách giáo dục với nhau, nhưng một trong hai người lại không trùng với nhận định của con.* Trong trường hợp này chúng tôi lấy điểm số của cha hoặc mẹ (người có phong cách

giáo dục trùng với nhận định của con) làm đại diện cho phong cách giáo dục chung của gia đình.

** Trường hợp 4: cha, mẹ có phong cách giáo dục khác nhau và cả cha, mẹ đều khác với những nhận định của con.* Trong trường hợp này chúng tôi cũng xem xét ảnh hưởng của cha hoặc của mẹ đến các con. Chúng tôi tìm hiểu trong những gia đình này, ai là người có ảnh hưởng đến trẻ nhiều nhất. Qua trò chuyện phỏng vấn trẻ, phỏng vấn chính các bậc phụ huynh trong gia đình này, chúng tôi xác định được phong cách giáo dục của từng bậc cha mẹ. Tiếp đó, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng của họ đến trẻ mà chúng tôi chọn phong cách giáo dục của cha hoặc của mẹ làm phong cách chung của gia đình.

** Trường hợp 5: cha mẹ có phong cách giáo dục khác nhau, nhưng trùng với nhận định của con hoặc một trong hai người (bố hoặc mẹ) trùng với những nhận định của con.* Trong trường hợp này chúng ta lại có thể chia thành các trường hợp nhỏ hơn:

- *Phong cách giáo dục của bố khác với phong cách giáo dục của mẹ, nhận định của bố về phong cách giáo dục của mình trùng với nhận định của con. Nhưng nhận định của mẹ về phong cách giáo dục của mẹ lại không trùng với nhận định của con.* Trong trường hợp này chúng tôi lấy phong cách giáo dục của bố làm đại diện phong cách giáo dục chung của cha mẹ.

- *Phong cách giáo dục của bố khác với phong cách giáo dục của mẹ, nhận định của mẹ về phong cách giáo dục của mình trùng với nhận định của con. Nhưng nhận định của bố về phong cách giáo dục của mình lại không trùng với nhận định của con.* Trong trường hợp này chúng tôi lấy phong cách giáo dục của mẹ làm phong cách chính, đại diện cho phong cách giáo dục của những gia đình thuộc trường hợp này.

- *Phong cách giáo dục của bố khác với phong cách giáo dục của mẹ, nhưng nhận định của cha và mẹ đều trùng với nhận định của con về phong cách giáo dục của họ.* Trong trường hợp này chúng tôi lấy phong cách giáo dục của người có ảnh hưởng đến trẻ nhiều nhất để làm phong cách giáo dục chung của gia đình

Sau khi xác định được phong cách giáo dục của từng cặp cha mẹ, chúng tôi thống kê các gia đình có kiểu phong cách giáo dục giống nhau vào cùng một bảng. Tiếp đó, chúng tôi tiến hành thống kê dựa trên một số tiêu chí: học lực, lớp của học sinh, độ tuổi, trình độ học vấn và nghề nghiệp của các bậc phụ huynh.

3.3.1. Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh xét theo khối lớp

Mức độ phân chia các kiểu phong cách giáo dục của các gia đình của học sinh lớp 8 và học sinh lớp 9 được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3: Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh (xét theo khối lớp)

| Các kiểu PCGD | Lớp 8A2 | | Lớp 9A2 | | Tổng chung | |
|---------------------|---------|-------|---------|-------|------------|-------|
| | SL | % | SL | % | SL | % |
| Phong cách dân chủ | 26 | 49.1 | 29 | 58.0 | 55 | 53.4 |
| Phong cách tự do | 10 | 18.9 | 7 | 14.0 | 17 | 16.5 |
| Phong cách độc đoán | 17 | 32.1 | 14 | 28.0 | 31 | 30.1 |
| Tổng chung | 53 | 100.0 | 50 | 100.0 | 103 | 100.0 |

Qua số liệu ở bảng 3 chúng tôi nhận thấy: có sự khác biệt trong việc phân chia các loại phong cách giáo dục trong các gia đình của 2 lớp được nghiên cứu. Chiếm ưu thế vẫn là phong cách giáo dục dân chủ (53.4%), kế đến là phong cách giáo dục độc đoán (30.1%) và chiếm tỉ lệ thấp nhất là phong cách giáo dục tự do (16.5%).

Như vậy, phong cách giáo dục chủ yếu của cha mẹ học sinh ở 2 lớp được nghiên cứu là phong cách giáo dục dân chủ, các phong cách giáo dục độc đoán và tự do có tồn tại nhưng chiếm tỉ lệ thấp. Có sự chênh lệch về tỉ lệ của phong cách này ở 2 lớp (49.1% so với 58.0%). Đối với các phong cách giáo dục tự do và độc đoán thì các gia đình của lớp 8A2 lại có tỉ lệ cao hơn so với lớp 9A2. Tuy nhiên, sự chênh lệch về tỉ lệ của các kiểu phong cách giáo dục giữa các gia đình của 2 lớp được nghiên cứu là không đáng kể.

3.3.2. Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh xét theo độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp của cha mẹ

Bảng 4: Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh xét theo độ tuổi

| PCGD của cha mẹ | | | Tuổi của cha mẹ | | | | Tổng chung |
|--------------------------|-------------|----------|-----------------|----------------|---------------|--------------|------------|
| | | | Từ 35-40 Tuổi | Từ 41- 45 Tuổi | Từ 46-50 Tuổi | Trên 50 Tuổi | |
| PCGD chung của cha mẹ HS | PC dân chủ | Số lượng | 5 | 20 | 29 | 1 | 55 |
| | | Tỉ lệ % | 4.9 | 19.4 | 28.2 | 1.0 | 53.4 |
| | PC tự do | Số lượng | 0 | 9 | 8 | 0 | 17 |
| | | Tỉ lệ % | 0.0 | 8.7 | 7.8 | 0.0 | 16.5 |
| | PC độc đoán | Số lượng | 1 | 20 | 9 | 1 | 31 |
| | | Tỉ lệ % | 1.0 | 19.4 | 8.7 | 1.0 | 30.1 |
| Tổng | Số lượng | 6 | 49 | 46 | 2 | 103 | |
| | Tỉ lệ % | 5.8 | 47.6 | 44.7 | 1.9 | 100.0 | |

* So sánh phong cách giáo dục của các bậc cha mẹ ở những độ tuổi khác nhau:

Xét trên tiêu chí độ tuổi, chúng tôi nhận thấy có sự khác nhau về phong cách giáo dục của các bậc cha mẹ ở các độ tuổi khác nhau. Sở dĩ có sự khác nhau đó là do mỗi độ tuổi khác nhau có những đặc điểm tâm lý khác nhau, và chính

những đặc điểm tâm lý đó tác động đến việc hình thành những phong cách giáo dục khác nhau của các bậc phụ huynh. Đối chiếu với số liệu thu được từ sự tự đánh giá của các bậc phụ huynh về phong cách giáo dục của mình, chúng tôi thấy có sự tương đồng về vấn đề này. Từ đó cho phép chúng tôi kết luận yếu tố lứa tuổi cũng có ảnh hưởng đến phong cách giáo dục của các bậc cha mẹ.

** So sánh các kiểu phong cách giáo dục của cha mẹ có trình độ học vấn khác nhau*

Bảng 5: Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh xét theo trình độ học vấn

| PCGD của cha mẹ | | Trình độ học vấn | | | Tổng chung |
|-----------------|----------|------------------|------|------|------------|
| | | CD, ĐH | THPT | THCS | |
| PC dân chủ | Số lượng | 22 | 25 | 8 | 55 |
| | Tỉ lệ % | 40.0 | 45.5 | 14.5 | 100.0 |
| PC tự do | Số lượng | 8 | 7 | 2 | 17 |
| | Tỉ lệ % | 47.1 | 41.2 | 11.8 | 100.0 |
| PC độc đoán | Số lượng | 9 | 19 | 3 | 31 |
| | Tỉ lệ % | 29.0 | 61.3 | 9.7 | 100.0 |
| Tổng chung | Số lượng | 39 | 51 | 13 | 103 |
| | Tỉ lệ % | 37.9 | 49.5 | 12.6 | 100.0 |

Quan sát bảng 5 chúng tôi nhận thấy:

Ở cả 3 trình độ học vấn tỉ lệ các bậc phụ huynh có phong cách giáo dục dân chủ đều chiếm tỉ lệ rất cao (từ 49.0% đến 61.5%). Trong số những người có phong cách giáo dục tự do, chiếm tỉ lệ cao cũng là những bậc phụ huynh có trình độ từ THPT trở lên, và 11.8% có trình độ THCS. Chiếm tỉ lệ cao nhất ở phong cách giáo dục độc đoán là những người có trình độ THPT (61.3%), tiếp đến là những bậc cha mẹ có trình độ cao đẳng và đại học chiếm 29.0%, thấp nhất là những bậc cha mẹ ở trình độ THCS (chiếm 9.7%).

** So sánh phong cách giáo dục của cha mẹ HS có nghề nghiệp khác nhau*

Bảng 6: Phong cách giáo dục của cha mẹ học sinh xét theo nghề nghiệp

| PCGD của cha mẹ | | Nghề nghiệp | | | | Tổng |
|-----------------|----------|---------------|-----------|-------|----------|-------|
| | | CB, viên chức | Công nhân | LĐTD | Nghỉ làm | |
| PC dân chủ | Số lượng | 18 | 24 | 12 | 1 | 55 |
| | Tỉ lệ % | 52.9 | 52.2 | 63.2 | 25.0 | 53.4 |
| PC tự do | Số lượng | 7 | 7 | 2 | 1 | 17 |
| | Tỉ lệ % | 20.6 | 15.2 | 10.5 | 25.0 | 16.5 |
| PC độc đoán | Số lượng | 9 | 15 | 5 | 2 | 31 |
| | Tỉ lệ % | 26.5 | 32.6 | 26.3 | 50.0 | 30.1 |
| Tổng | Số lượng | 34 | 46 | 19 | 4 | 103 |
| | Tỉ lệ % | 100.0 | 100.0 | 100.0 | 100.0 | 100.0 |

Từ kết quả bảng 6 cho thấy: phong cách giáo dục dân chủ là phong cách chiếm ưu thế trong tất cả 4 nhóm nghề nghiệp, các kiểu phong cách giáo dục khác chiếm tỉ lệ thấp hơn và phân bố không đồng đều ở các nhóm nghề nghiệp.

4. Kết luận

Kết hợp các kết quả nghiên cứu thu được từ nhiều hướng tiếp cận, từ các phương pháp nghiên cứu và các đối tượng khác nhau, chúng tôi có những nhận định sau:

- Có sự chênh lệch giữa sự tự đánh giá của các bậc phụ huynh về phong cách giáo dục của mình và nhận định của học sinh về phong cách giáo dục của cha mẹ các em.

- Phong cách giáo dục chiếm ưu thế nhất trong tổng số 103 gia đình được nghiên cứu là phong cách giáo dục dân chủ. Hầu hết các bậc phụ huynh đều nhận thức được những ưu điểm nổi bật của phong cách giáo dục dân chủ trong quá trình giáo dục các con và đa số phụ huynh đã có được phong cách này. Tuy nhiên, vẫn còn gần một nửa số phụ huynh còn lại có phong cách giáo dục độc đoán và tự do.

- Yếu tố độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp của các bậc phụ huynh cũng có những ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành ở họ những phong cách giáo dục khác nhau. Chính vì thế sự phân bố tỉ lệ các kiểu phong cách giáo dục trong các gia đình có trình độ văn hóa, nghề nghiệp và ở các độ tuổi khác nhau là khác nhau.

Tài liệu tham khảo

1. A.M. Bacdian. *Giáo dục các con trong gia đình*. NXB Kim Đồng, 1977.
2. Dominique Chalvin. *Các phong cách quản lý*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1993.
3. H.G. Ginott. *Ứng xử giữa cha mẹ và con cái*. NXB Phụ nữ, 2004.
4. Ngô Công Hoàn. *Tâm lý học gia đình*. NXB Trường ĐHSP Hà Nội, 1993.
5. V.I. Lêbedép. *Tâm lý xã hội trong quản lý*. NXB Sự thật, 1989.
6. Phil McGraw. *Gia đình trên hết*. NXB Văn hóa thông tin, 2005.